

- Ngày 25/01/2008 bị Toà án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 12/2008/HSST.

- Ngày 28/7/2008 bị Toà án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 68/2008/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 12/2008/HSST ngày 25/01/2008 của Toà án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án với mức hình phạt là 10 năm 06 tháng tù.

Bị cáo bị bắt giam ngày 25/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Nguyễn Thành T, Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư Trương Văn B, Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 25/11/2021, tại trước số nhà C đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đ tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trường H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

** Tang vật thu giữ gồm:*

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng 6x6,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A.

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng 17,5x11cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 02 (hai) gói nilong màu trắng kích thước 18x38cm bên trong mỗi gói đều chứa các tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu B.

- 01 (một) ống thủy tinh màu trắng được uốn cong; 01 (một) hộp thuốc lá hiệu White horse; 01 (một) xe mô tô gắn BKS: 43X4-6890 (đúng tên chủ sở hữu Nguyễn Thị P; trú: tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; số tiền: 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ “Masstel”, có gắn sim 1: 0935.444.418, gắn sim 2: 0779.590.758; 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ “Oddo” có gắn sim: 0962.880.561; 01 (một) bao nilong màu đỏ; 01 (một) bao nilong màu vàng; 01 (một) bao nilong màu đen; 01 (một) tờ giấy A4 có chữ “Xuân Hòa”; 02 (hai) bao màu vàng có chữ “GUANYINWANG”; 01 (một) túi nilong màu trắng; 01 (một) xô nhựa màu vàng; 01 (một) bao da màu đen cỡ 01 (một) cân điện tử màu đen; 04 (bốn) gói nilong kích thước khoảng 12x7cm và 08 (tám) gói nilong kích thước khoảng 17,5x11cm chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động có chữ iphone, màu xám, không gắn sim.

Lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Trường H; địa chỉ: số A N,

phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Qua điều tra xác định:

Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, Lê Trường H biết người phụ nữ tên N (sử dụng số điện thoại 0905.725.229, không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Vào ngày 22/11/2021 H sử dụng điện thoại số 0779.590.758 liên lạc với N hỏi mua 02 (hai) kg ma túy đá. N đồng ý và báo giá là 380.000.000đ (ba trăm tám mươi triệu đồng), H đồng ý và thỏa thuận với N cho H nợ tiền, khi nào bán ma túy có tiền sẽ trả cho N. Cả hai thống nhất. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/11/2021, N liên lạc với H và nói ma túy đặt mua sẽ có người gọi điện thoại cho H để lấy. Một lát sau, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) liên lạc với H và nói H đến khu vực gần Bãi tắm X, đường N, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy. Hận biết đây là ma túy đặt mua của N, nên khoảng 17 giờ cùng ngày H đến địa điểm trên gặp nam thanh niên (không rõ nhân thân) và nhận 01 (một) túi nylon màu đen, bên trong chứa 02 (hai) kg ma túy đá. Sau khi có ma túy, H liên lạc với một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) ở quận S, thành phố Đà Nẵng để bán 02 (hai) kg ma túy đá này với giá 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Tuy nhiên, khi thử chất lượng ma túy, nam thanh niên này nói ma túy không ngon nên không mua và trả lại 02 (hai) kg ma túy đá cho H. Sau khi nhận lại ma túy, H mang về Phòng trọ số 01 Nguyễn Thị T1, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, H sử dụng điện thoại (loại Iphone, số Imei: 353245107323192) của vợ là chị Trần Thị Thùy D để quay video lại số ma túy này gửi cho N với nội dung là: ma túy không ngon nên trả lại cho N. N đồng ý và hẹn sẽ lấy lại ma túy vào ngày 25/11/2021. Sau khi quay video gửi N xong, H có trích ra một ít ma túy bỏ vào gói nylon kích thước khoảng 6x6,5cm và được bỏ vào trong vỏ gói thuốc lá hiệu White Horse. Sau đó, H cất vào trong túi bên trái áo khoác đen của H, mục đích cho người mua thử chất lượng ma túy trước khi giao dịch mua bán. Số ma túy còn lại, H mang ra cất bên cạnh thùng rác trước phòng trọ. Đến khoảng 03 giờ ngày 25/11/2021, H mang số ma túy này xuống cất giấu trong xô nhựa, trên một cái kệ để trước nhà bà con tại số K Đ, thành phố Đà Nẵng rồi chạy về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/11/2021, H mặc áo khoác đen điều khiển xe mô tô gắn BKS 43X4-6790 đến trước số nhà C Đ, thành phố Đà Nẵng để chờ trả lại 02 (hai) kg ma túy đá cho N. Trong thời gian chờ, H đi vào kiệt K Đ, thành phố Đà Nẵng thấy số ma túy vẫn còn, sau đó đi ra lại trước số nhà C Đ, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy H cất trong túi áo khoác và ma túy trong xô nhựa trước nhà số C Đ, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra, lời khai ban đầu Lê Trường H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng sau đó thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Kết luận giám định số: 277/GĐ-MT ngày 01/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong các gói niêm phong ký hiệu A, B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu A: 3,473 gam; mẫu B: 1760,36 gam.

Tổng cộng: 1.763,833 gam (Methamphetamine).

Tại thời điểm bắt giữ qua thử test ma túy xác định Lê Trường H dương tính với ma túy. Bản thân H thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 19/2023/TB-TA ngày 19/4/2023 và số 50/2023/TB-TA ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lê Trường H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Trường H Tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 BLTTHS: tuyên tiếp tục tạm giữ bị cáo để đảm bảo việc thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lê Trường H có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2023 bị cáo Lê Trường H kháng cáo với nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử không đúng tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Trường H trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Lê Trường H là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: bị cáo Lê Trường H mua 1.763,833 gam ma túy của đối tượng tên N nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Trường H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng tội. Khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép 1.763,833 gam ma túy loại Methamphetamine lớn gấp nhiều lần khởi điểm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân rất xấu. Mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là thoả đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng: bị cáo Lê Trường H quen biết người tên N và nhận ma túy để cất dấu. Khi bị bắt quả tang thì bị cáo chỉ cho Công an biết nơi cất dấu ma túy để thu giữ, nên bị cáo được coi là tự thú. Cơ quan điều tra không chứng minh được người mua, người bán ma túy. Còn bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy chứ không mua bán. Bị cáo đồng ý quan điểm của các Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát tranh tụng: bị cáo ban đầu thừa nhận mua 02 (hai) kg ma túy của đối tượng tên N để về bán lại. Sau này bị cáo không thừa nhận hành vi

mua bán mà cho rằng tàng trữ. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Trường H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Việc bị cáo bị bắt quả tang nên không thể trốn tránh được nên thành khẩn khai báo chứ không phải là tự thú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 30/3/2023 bị cáo Lê Trường H kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng với nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử không đúng tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo Lê Trường H là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Trường H biết người phụ nữ tên N (sử dụng số điện thoại 0905.725.229) có bán ma túy. Ngày 22/11/2021 H sử dụng điện thoại số 0779.590.758 liên lạc với N hỏi mua 02 (hai) kg ma túy đá, N đồng ý và báo giá là 380.000.000đ (ba trăm tám mươi triệu đồng). Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/11/2021, N liên lạc với H và nói địa điểm để H đến nhận ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày H đến địa điểm gần Bãi tắm X, đường N, thành phố Đà Nẵng và được nam thanh niên (không rõ nhân thân) giao 01 (một) túi nylon màu đen, bên trong chứa 02 (hai) kg ma túy đá. Sau khi có ma túy, H bán 02 (hai) kg ma túy đá này cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) ở quận S, thành phố Đà Nẵng với giá 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Tuy nhiên, do ma túy không ngon nên nam thanh niên không mua. H mang ma túy về lại Phòng trọ số 01 Nguyễn Thị T1, thành phố Đà Nẵng và liên hệ với N để trả lại. H trích ra một ít ma túy với mục đích cho người mua thử chất lượng trước khi giao dịch mua bán. Số ma túy còn lại, H mang ra cất bên cạnh thùng rác trước phòng trọ. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/11/2021, H mặc áo khoác đen điều khiển xe mô tô gắn BKS 43X4-6790 đến trước số nhà C Đ, thành phố Đà Nẵng để chờ trả lại 02 (hai) kg ma túy đá cho N thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy H cất trong túi áo khoác và ma túy cất trong xô nhựa trước nhà số C Đ, thành phố Đà Nẵng được niêm phong ký hiệu A, B. Quá trình điều tra, lời khai ban đầu Lê Trường H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng sau đó thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Kết luận giám định số: 277/GĐ-MT ngày 01/12/2021 của Phòng K, Công an thành phố Đ kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng trong các gói niêm phong ký hiệu A, B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu A: 3,473 gam; mẫu B: 1760,36 gam. Tổng cộng: 1.763,833 gam (Methamphetamine).

Mặc dù bị cáo Lê Trường H không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mà thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo H, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người chứng kiến; căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: hành vi của Lê Trường H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy là 1.763,833 gam loại Methamphetamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Trường H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Khối lượng ma túy bị cáo Lê Trường H mua bán trái phép là 1.763,833 gam loại Methamphetamine, nên phạm vào điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trường H là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sự phát triển của giống nòi.

Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. a)... ; b) *Heroine, C, M, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên.*

Bị cáo Lê Trường H mua bán trái phép 1.763,833 gam ma túy loại Methamphetamine, đây là khối lượng ma túy đặc biệt lớn, lớn gấp nhiều lần mức khởi điểm được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Đồng thời, bị cáo Lê Trường H có nhân thân rất xấu, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lê Trường H tử hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Trường H không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Trường H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trường H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: bị cáo Lê Trường H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Trường H Tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Trường H để đảm bảo việc thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lê Trường H có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Trường H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ I (kèm h/sơ vụ án);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Cường